

Số: 523 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 582/TTr-SXD ngày 20 tháng 02 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn thành phố.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành, đoàn thể thành phố, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *g*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ: XD, TC, NV;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- UBND TP (1);
- UB MTTQVN TP;
- VP UBND TP (2,3,7);
- Lưu: VT. PVC *mo*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Dương Tấn Hiển**





**ĐỀ ÁN**

**Hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ  
về nhà ở trên địa bàn thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 523 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

**I. SỰ CẦN THIẾT**

Hỗ trợ người có công với cách mạng là vấn đề xã hội mang tính toàn cầu, là nhiệm vụ chính trị, chính sách xã hội cơ bản mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện sự đền ơn đáp nghĩa đối với những người đã cống hiến tuổi thanh xuân, sức người, sức của đấu tranh giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, là chương trình mục tiêu để thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm mục tiêu xây dựng nước Việt Nam “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*”. Trong đó, việc hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở cần được quan tâm nhằm giúp cho người có công và thân nhân liệt sĩ cải thiện chỗ ở, ổn định cuộc sống, an tâm phát triển sản xuất.

Xây dựng và hỗ trợ nhà ở cho người có công cách mạng và thân nhân liệt sĩ là vấn đề luôn được Chính phủ quan tâm và là trách nhiệm của toàn xã hội, các cấp chính quyền, của các ngành quản lý, là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Ngoài việc sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, còn phải huy động nguồn vốn đầu tư thuộc các thành phần kinh tế và toàn xã hội thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Nhà nước để xây dựng và hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ.

Việc triển khai thực hiện Đề án là cơ sở cho việc sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, xã hội hóa để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo minh bạch, tiết kiệm, đúng đối tượng. Qua đó, hỗ trợ cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ ổn định về nhà ở, từng bước nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần và góp phần quan trọng thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025.



4. Công văn số 6696/BXD-QLN ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg.

5. Công văn số 5659/UBND-XDDT ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai hướng dẫn của Bộ Xây dựng thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg.

### **III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

#### **1. Mục tiêu**

Tạo điều kiện cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ có chỗ ở ổn định, thông qua hình thức các hộ tự tổ chức xây dựng nhà ở sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ. Trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (người già, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình này.

Phân đầu trong năm 2025 hoàn thành đạt tỷ lệ 100% việc thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở theo Đề án.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.
- đ) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.
- e) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh.
- g) Bệnh binh.
- h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- i) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.
- k) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế.
- l) Người có công giúp đỡ cách mạng.

#### **3. Điều kiện**

Nhà ở mà hộ gia đình hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà tạm hoặc nhà ở bị hư hỏng nặng (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây, trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở) với các mức độ như sau:

- a) Nhà ở phải phá dỡ để xây mới nhà ở.
- b) Nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở.



#### 4. Mức hỗ trợ để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở

- a) Hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở.
- b) Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở.

#### 5. Yêu cầu về chất lượng nhà ở

a) Mẫu nhà ở theo Công văn số 798/UBND-XDĐT ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phương án thiết kế 04 mẫu nhà ở điển hình triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì sau khi được hỗ trợ, nhà ở mới được xây dựng phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30 m<sup>2</sup>; trường hợp hộ độc thân thì diện tích xây dựng nhà ở nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 24 m<sup>2</sup>. Nhà ở xây dựng mới phải đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), độ bền tối thiểu 20 năm.

c) Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn “2 cứng” (khung - tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng quy định tại điểm b khoản này.

#### 6. Nguồn vốn thực hiện

- a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100%.
- b) Vốn huy động từ cộng đồng, dòng họ và đóng góp của hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ (nếu có).

#### 7. Kinh phí hỗ trợ

Tổng số cần hỗ trợ: **51 hộ** (Năm mươi một) với số tiền **1.770.000.000 đồng** (Một tỷ bảy trăm bảy mươi triệu đồng), trong đó:

- a) Xây mới: 08 hộ x 60 triệu đồng/hộ = 480.000.000 đồng.
- b) Sửa chữa: 43 hộ x 30 triệu đồng/hộ = 1.290.000.000 đồng.

### IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ nhà ở làm đơn đề nghị theo Mẫu số 01 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP nêu trên gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhà ở.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thành lập Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ của xã, gồm đại diện chính quyền cấp xã, đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh cấp xã để tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà ở của từng đối tượng có đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở.

Sau khi kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn theo Mẫu số 02 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP nêu trên gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tổng hợp và phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn theo Mẫu số 03 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP nêu trên, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Xây dựng.



4. Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Nội vụ kiểm tra, đối chiếu, lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt.

5. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo theo Mẫu số 04 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ kèm theo Đề án.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ủy ban nhân dân thành phố**

a) Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn thành phố gửi về Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bố trí vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

b) Bố trí kinh phí quản lý để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ. Ngoài nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, tùy điều kiện thực tế, thành phố hỗ trợ thêm từ ngân sách hoặc huy động từ các nguồn hỗ trợ khác để nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ gia đình được hỗ trợ.

c) Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý gửi về Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và gửi văn bản báo cáo tổng kết về Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính để tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Sở Xây dựng**

a) Là cơ quan thường trực, phối hợp Sở Nội vụ và Sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và phê duyệt danh sách các đối tượng là người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở.

b) Thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở điển hình, phù hợp để các hộ gia đình tham khảo, lựa chọn, nghiên cứu áp dụng.

c) Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn gửi về Sở Xây dựng tổng hợp lập Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt và dự thảo văn bản cho Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

### **3. Sở Tài chính**

Tham mưu thực hiện việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **4. Sở Nội vụ**

Phối hợp với các Sở, ngành chức năng rà soát, kiểm tra, bảo đảm đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ.

### **5. Kho bạc Nhà nước khu vực XIX (hiện nay là Kho bạc Nhà nước Cần Thơ)**

Thực hiện kiểm soát thanh toán vốn đảm bảo số tiền hỗ trợ theo đúng danh sách duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện và mức hỗ trợ theo quy định.



## **6. Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án này và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan để các cơ quan, đoàn thể, nhân dân biết và giám sát việc thực hiện.

## **7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố**

Phối hợp với các cấp chính quyền và các tổ chức thành viên Mặt trận tích cực vận động các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, các tổ chức và các cá nhân ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ; đồng thời thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu.

## **8. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và Công an thành phố**

Đề xuất phương án đưa lực lượng về các địa phương để phối hợp việc thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ xây dựng, sửa chữa nhà ở nhằm giảm chi phí trong quá trình thi công.

## **9. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Tổng hợp và phê duyệt danh sách người có công được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn huyện.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở của các phường, xã trên địa bàn (gồm: số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình, số tiền huy động được từ các nguồn khác, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện) định kỳ hàng tháng gửi cho Sở Xây dựng tổng hợp.

c) Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

d) Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định này trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và gửi văn bản báo cáo tổng kết về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

## **10. Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Tổ chức rà soát, lập danh sách các hộ gia đình người có công với cách mạng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn phường, xã.

b) Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng cấp xã để tổ chức thực hiện hỗ trợ nhà ở.

d) Tổ chức việc lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn và Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng theo Mẫu số 05, 06 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

đ) Lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở, bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ về nhà ở của hộ gia đình.

- Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn (1 bản).

- Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng (1 bản).
- Các chứng từ giải ngân nguồn vốn hỗ trợ.

e) Chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ về nhà ở đúng mục đích, bảo đảm chất lượng nhà ở xây dựng mới hoặc sửa chữa theo quy định.

g) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng tháng về kết quả thực hiện việc hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn (gồm: số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình và các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện)./.





**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở  
NĂM 2025 CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Quyết định số 623 /QĐ-UBND ngày 1 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố <sup>2</sup>	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở <sup>3</sup> (hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở <sup>4</sup> (đồng)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở <sup>5</sup> (đồng)
1	Quận Ninh Kiều	2	0	60.000.000
2	Quận Bình Thủy	0	0	0
3	Quận Cái Răng	6	60.000.000	150.000.000
4	Quận Ô Môn	1	0	30.000.000
5	Quận Thốt Nốt	5	60.000.000	120.000.000
6	Huyện Phong Điền	10	360.000.000	120.000.000
7	Huyện Cờ Đỏ	1	0	30.000.000
8	Huyện Thới Lai	21	0	630.000.000
9	Huyện Vĩnh Thạnh	5	0	150.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>51</b>	<b>480.000.000</b>	<b>1.290.000.000</b>

**Ghi chú:**

<sup>1</sup> Danh sách báo cáo chi tiết kèm theo Quyết định phê duyệt của các quận, huyện có nhà ở thuộc diện được hỗ trợ theo Mẫu số 03 Phụ lục IX Nghị định này.

<sup>2</sup> Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của UBND quận Ninh Kiều; Công văn số 135/UBND-VX ngày 10 tháng 01 năm 2025 của UBND quận Bình Thủy; Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của UBND quận Cái Răng; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 của UBND quận Ô Môn; Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của UBND quận Thốt Nốt; Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Phong Điền; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Cờ Đỏ; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Thới Lai và Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Vĩnh Thạnh.

<sup>3</sup> Ghi tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở của từng huyện. Phần tổng cộng ghi chung cho cả thành phố.

<sup>4</sup> Ghi tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở của từng huyện. Phần tổng cộng ghi chung cho cả thành phố.

<sup>5</sup> Ghi tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở của từng huyện. Phần tổng cộng ghi chung cho cả thành phố.





**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở  
NĂM 2025 CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Quyết định số 623 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở (hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (đồng)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở (đồng)
<b>I</b>	<b>Quận Ninh Kiều</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>60.000.000</b>
1	Trương Thanh Bình			30.000.000
2	Nguyễn Thị Nhân			30.000.000
<b>II</b>	<b>Quận Bình Thủy</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Quận Cái Răng</b>	<b>6</b>	<b>60.000.000</b>	<b>150.000.000</b>
1	Lê Hồng Việt		60.000.000	
2	Nguyễn Văn Định			30.000.000
3	Phạm Văn Trung			30.000.000
4	Huỳnh Văn Muôn			30.000.000
5	Võ Thanh Phong			30.000.000
6	Nguyễn Văn Xuân			30.000.000
<b>IV</b>	<b>Quận Ô Môn</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>30.000.000</b>
1	Huỳnh Văn Bôi		0	30.000.000
<b>V</b>	<b>Quận Thốt Nốt</b>	<b>5</b>	<b>60.000.000</b>	<b>120.000.000</b>
1	Huỳnh Thị Út			30.000.000
2	Phạm Thị Liêng			30.000.000
3	Cao Đăng Thọ		60.000.000	
4	Lê Văn Tám			30.000.000
5	Trần Hải Hoàng			30.000.000
<b>VI</b>	<b>Huyện Phong Điền</b>	<b>10</b>	<b>360.000.000</b>	<b>120.000.000</b>
1	Nguyễn Hoàng Khanh		60.000.000	
2	Huỳnh Thị Bảy		60.000.000	
3	Châu Thị Kiềm			30.000.000



TT	Tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở (hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (đồng)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở (đồng)
4	Trần Thị Lệ Hoa			30.000.000
5	Lữ Thị Hoa			30.000.000
6	Phạm Văn Cang		60.000.000	
7	Lý Thị Quới		60.000.000	
8	Bùi Đào Tạo		60.000.000	
9	Nguyễn Thị Nhưộm			30.000.000
10	Trương Minh Triều		60.000.000	
<b>VII</b>	<b>Huyện Cờ Đỏ</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>30.000.000</b>
1	Trần Văn Giàu		0	30.000.000
<b>VIII</b>	<b>Huyện Thới Lai</b>	<b>21</b>	<b>0</b>	<b>630.000.000</b>
1	Phạm Hùng Dũng			30.000.000
2	Mai Thị Lý			30.000.000
3	Nguyễn Thị Mây			30.000.000
4	Từ Thị Muôn			30.000.000
5	Nguyễn Hoàng Minh			30.000.000
6	Huỳnh Văn Hai			30.000.000
7	Nguyễn Thị Lài			30.000.000
8	Nguyễn Thị Bảy			30.000.000
9	Nguyễn Văn Tư			30.000.000
10	Nguyễn Thị Hai			30.000.000
11	Lê Văn Lĩnh			30.000.000
12	Trần Tấn Việt			30.000.000
13	Nguyễn Văn Nhứt			30.000.000
14	Hà Văn Lập			30.000.000
15	Trần Văn Thêm			30.000.000
16	Lê Văn Út			30.000.000



TT	Tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở (hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (đồng)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở (đồng)
17	Phạm Thị Năm			30.000.000
18	Nguyễn Thị Phụng			30.000.000
19	Đào Minh Công			30.000.000
20	Lê Thị Hai			30.000.000
21	Huỳnh Quốc Tuấn			30.000.000
<b>IX</b>	<b>Huyện Vĩnh Thạnh</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>150.000.000</b>
1	Nguyễn Văn Dũng			30.000.000
2	Mai Thị Mười			30.000.000
3	Trương Thị Huệ			30.000.000
4	Phan Công Ty			30.000.000
5	Đoàn Thị Hiệp			30.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51</b>	<b>480.000.000</b>	<b>1.290.000.000</b>